

Bản án số: 220/2022/HS-ST
Ngày 01 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Cường và bà Lê Thu Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn C; sinh ngày 07 tháng 5 năm 2002, tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: xóm 7, xã Tân Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Lê Văn Đ và bà Vương Thị M; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: 1) Ngày 25/9/2017, bị Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính “cảnh cáo” về hành vi “đánh nhau”, 2) Ngày 15/12/2020, bị Công an xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính “750.000 đồng” về hành vi “đánh nhau”; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022; tạm giam từ ngày 30/7/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Dương Văn N, sinh năm: 1987; nơi thường trú: đội 2, thôn Tu Cỏ, xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Mạnh T, sinh năm: 1995; nơi thường trú: tổ 4, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

* *Những người làm chứng:*

1) Anh Lê Xuân Đ, sinh năm: 1987; nơi thường trú: thôn Vân Động Nam, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt;

2) Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1983; nơi thường trú: tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở hiện tại: tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2022, Lê Văn C vào làm công nhân cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàng Phúc và ở trọ cùng với các anh Dương Văn N, anh Lê Xuân Đ và anh Nguyễn Xuân H, tại phòng trọ của ông Phạm Đình S, sinh năm 1966, tại tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình sinh hoạt, C biết anh N có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại HP 15-EF2126WM, vỏ bằng nhựa màu xanh, loại màn hình 15 inch, thường để ở trong 01 chiếc túi ba lô màu đen cất trên kệ để đồ đặc trong phòng trọ. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/7/2022, do thiếu tiền chi tiêu Lê Văn C đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy tính xách tay của anh N mang đi cầm cố lấy tiền. Lợi dụng anh N đi làm và trong phòng chỉ có anh Đ đang nằm xem điện thoại không để ý nên C đã lén lút đi đến vị trí chiếc ba lô màu đen đựng chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP của anh Nguyễn ở trên kệ để đồ đặc trong phòng lấy trộm chiếc máy tính rồi cầm đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Tú Mobile, địa chỉ tại số 62B đường Anh Đào, thuộc tổ 4, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long cầm cố cho anh Lưu Mạnh T làm chủ, lấy số tiền 7.500.000 đồng, rồi chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 123/KLĐGTS ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, số loại HP 15-EF2126WM, vỏ bằng nhựa, màu sơn xanh, cấu hình máy: RAM 08 GB, chip Ryzen R5-550U, ổ cứng SSD 256GB, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại là 13.315.000 đồng (mười ba triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt theo Cáo trạng là đúng người, đúng tội, không oan, sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, anh Dương Văn Nên khai: Ngày 18/7/2022, anh phát hiện chiếc máy tính của mình bị mất và nghi ngờ C lấy trộm. Anh có hỏi nhưng C không nhận, nên đã trình báo với Cơ quan Công an. Anh đã nhận được tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cho bị cáo.

Giai đoạn điều tra, các anh Lê Xuân Đ và Nguyễn Xuân H đều khai mình ở cùng phòng trọ với C và biết anh N có chiếc máy tính xách tay bị trộm cắp vào thời điểm nêu trên, anh N đã trình báo với cơ quan Công an.

Giai đoạn điều tra, anh Lưu Mạnh T khai: Khoảng 14 giờ ngày 17/7/2022, anh Tú có nhận cầm cố 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, số loại HP 15-EF2126WM, vỏ màu xanh, loại màn hình 15 inch do Lê Văn C mang đến, với số tiền 7.500.000 đồng. Anh T không biết chiếc máy tính C cầm cố cho anh T là do phạm tội mà có. Anh T đã giao nộp lại chiếc máy tính cho cơ quan Công an. Anh biết bị cáo không có tiền nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Dương Văn N chiếc máy tính xách tay nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 203/CT-VKSHL ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, (ngày 21/7/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 17/7/2022, tại phòng trọ của công nhân Công ty TNHH xây dựng và thương mại Hoàng Phúc thuộc tổ 10, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Lê Văn C đã lợi dụng không có người trông coi tài sản, lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính nhãn hiệu HP, số loại HP 15-EF2126WM, vỏ bằng nhựa, màu sơn xanh, màn hình 15 inch của anh Dương Văn N, trị giá 13.315.000đ (mười ba triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng), rồi mang đi cầm cố cho anh Lưu Mạnh T là chủ cửa hàng điện thoại di động T Mobile, tại số 62B đường Anh Đào, thuộc tổ 4, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để lấy 7.500.000 đồng chi tiêu cá nhân.

[2.2] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[2.4] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Chỉ do hám lợi, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[2.5] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Đối với hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã quá thời hạn được coi là có tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hậu quả thiệt hại về tài sản của tội phạm đã được khắc phục. Nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[3.2] Đối với hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng

xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc gia đình hộ cận nghèo, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp về vấn đề này thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Anh Lưu Mạnh T có hành vi cầm cố chiếc máy tính xách tay cho Lê Văn Cương với số tiền 7.500.000 đồng, nhưng không biết tài sản này do bị cáo trộm cắp mà có, nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã đề nghị xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về vật chứng của vụ án: Tài sản bị trộm cắp Cơ quan điều tra đã xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết. Số tiền 7.500.000 đồng bị cáo có được do cầm cố để tiêu xài cá nhân là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nhưng xét thấy đây là khoản tiền xuất phát từ quan hệ dân sự giữa bị cáo và anh Lưu Mạnh Tú. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các khoản 1 và 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a khoản 1 Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, (ngày 21 tháng 7 năm 2022).

2. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn C.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người CQL, NVLQ;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- CQĐT - Công an TP. Hạ Long;
- CQTHAHS - Công an TP. Hạ Long;
- CCTHADS TP. Hạ Long;
- Trại giam Quảng Ninh;
- TAND T. Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm